

XỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG TRƯỜNG

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG TRƯỜNG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Tốt	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Mai Trang	Phó bí thư Chi bộ Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Đặng Thị Kiều Oanh	Tổ phó chuyên môn	Thư ký hội đồng	
4	Lê Minh Tài	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	Bí thư Chi đoàn - Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
6	Đỗ Hồng Hào	Tổng phụ trách	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thanh Sang	Tổ trưởng tổ Toán - Tin học	Ủy viên hội đồng	
8	Đàm Văn Hoan	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
9	Giang Thanh Phong	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
10	Cao Thái Phương	Tổ trưởng tổ Khoa học xã hội – Giáo dục thể chất	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Thị Thùy Ngân	Tổ trưởng tổ Ngữ văn – Nghệ thuật	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	5
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	11
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: .	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	35
<b>Mở đầu</b>	35
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	40
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45

<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	45
<b>Mở đầu</b>	45
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	45
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	47
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	54
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	55
<b>Mở đầu</b>	55
Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	61
<b>Mở đầu</b>	61
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	61
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	65
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	67
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	69
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	70
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	78
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	1

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x		-
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	

Tiêu chí 4.2		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x		
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	
Tiêu chí 5.6		x		

**Kết quả:** đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** trường đạt Mức 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Long Trường.

Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở cấp I - II Long Trường.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Tốt
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thành phố Thủ Đức	Điện thoại	028.3746.1299
Xã/phường/thị trấn	Long Trường	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	<a href="https://thcslongtruong.hcm.edu.vn">https://thcslongtruong.hcm.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1980	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

### 1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	5	6	5	6	7
Khối lớp 7	5	5	6	4	6
Khối lớp 8	5	5	5	6	4
Khối lớp 9	4	5	5	5	6
<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>23</b>

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	27	27	27	27	27	
1	Phòng học	22	22	22	22	22	
a	Phòng kiên cố	22	22	22	22	22	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
b	Phòng bán	00	00	00	00	00	

	kiên cố						
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
<b>III</b>	Thư viện	01	01	01	01	01	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02	
	<b>Cộng</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	

### 3. Cán bộ - công chức – viên chức

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 02 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	36	25	01	03	31	02	
Nhân viên	04	04	00	00	04	00	
<b>Cộng</b>	<b>42</b>	<b>30</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>37</b>	<b>02</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	30	31	28	31	31
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,58	1,48	1,33	1,48	1,35
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,037	0,033	0,030	0,034	0,029

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	02	05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	00	00	00	00	00

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Gh i ch ú
1	Tổng số học sinh	807	925	914	910	1083	
	- Nữ	393	545	450	486	522	
	-Dân tộc thiểu số	22	26	29	26	24	
	- Khối lớp 6	236	284	217	296	348	
	- Khối lớp 7	202	238	277	210	292	
	- Khối lớp 8	205	201	235	176	188	
	- Khối lớp 9	164	202	185	228	255	
2	Tổng số tuyển mới	236	284	217	296	348	
3	Học 2 buổi/ngày	807	925	914	910	1083	
4	Bán trú	280	343	414	401	473	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42,47	44,05	43,52	48,09	47,09	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	744/807 92,19	867/925 93,73	862/908 94,93	937/981 95,51	1044/1083 96,40	
	- Nữ	348/393	434/545	428/448	458/473	484/522	

		88,55	79,63	95,54	95,77	92,72	
	- Dân tộc thiểu số	17/22	19/26	26/29	22/26	22/24	
		77,27	73,08	89,66	84,62	91,67	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thành phố	00	00	03	01	02	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	50	75	42	64	42	
	- Nữ	30	35	18	31	21	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	08	03	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt	35,56%	35,57%	32,06%	33,84%	37,67%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	41,88%	34,81%	35,23%	35,27%	35,09%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình/Đạt	21,56%	26,59%	27,79%	30,17%	25,67%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/Chưa Đạt	1,0%	3,03%	4,92%	0,72%	1,57%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm tốt	98,02%	92,22%	93,98%	95,31%	91,42%	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,98%	5,95%	4,71%	4,49%	8,03%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/Đạt	00%	1,62%	1,2%	0,2 %	0,55%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/chưa đạt	00%	0,21%	0,11%	00%	00%	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở Long Trường được đưa vào hoạt động từ năm học 1979 - 1980, tiền thân là Trường Phổ thông cơ sở cấp I - II Long Trường. Sau khi tách cấp, trường chỉ còn các lớp cấp II công lập và được đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Long Trường theo Quyết định số 762/QĐ.UB.TC ngày 24 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 9, hiện nay là thành phố Thủ Đức.

Trường có tổng diện tích 4.716,6 m<sup>2</sup>, gồm 22 phòng học và 04 phòng học bộ môn, 02 phòng phục vụ khối học tập, 01 thư viện, 02 phòng chức năng, 02 phòng hành chính; các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trường tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp - kỷ cương để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển tiềm năng và tài năng của bản thân; trường phấn đấu để trở thành một trong những trường có chất lượng giáo dục tốt và ổn định, là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong dạy và học.

Về mục tiêu: xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục tiêu ngắn hạn: phấn đấu trong năm 2025 trường tái kiểm định đạt Mức 1 về kiểm định chất lượng giáo dục.

Mục tiêu trung hạn: giữ vững các kết quả đạt được và phấn đấu đến năm 2029 trường đạt Mức 2 về kiểm định chất lượng giáo dục.

Mục tiêu dài hạn: đến năm 2030, phấn đấu đạt được mục tiêu sau: Chất lượng giáo dục được khẳng định là một trong những trường có chất lượng của thành phố Thủ Đức. Nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, giữ vững trường Cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục và trường Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Đảng ủy

chính quyền và nhân dân phường Long Trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, gắn bó, tận tụy với công việc, thương yêu học sinh. Đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường được đánh giá là đơn vị có đời sống văn hóa tốt và tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường, nhất là trường phổ thông phải thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp tục cử đội ngũ giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và nâng cao trình độ nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Long Trường đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường chuẩn bị những hành trang cần thiết trên con đường xây dựng trường học có chất lượng cao của thành phố Thủ Đức.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trường Trung học cơ sở Long Trường tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý. Từ đó, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp nhằm xây dựng nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng giáo dục, đề thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

### **3.1. Quá trình tự đánh giá**

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Ngày 09/10/2024.
- Lập kế hoạch tự đánh giá: Ngày 10/10/2024.

- Thu thập, phân tích và xử lý các minh chứng: Từ ngày 09/10/2024 đến ngày 20/10/2024.
- Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí: Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 31/10/2024.
- Viết báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 09/10/2024 đến ngày 27/12/2024.
- Công bố báo cáo tự đánh giá: Ngày 28/12/2024.
- Thống nhất nội dung báo cáo tự đánh giá và hoàn tất hồ sơ nộp lên cơ quan cấp trên: Từ ngày 28/12/2024 đến ngày 20/01/2025.

### **3.2. Vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá**

Báo cáo trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, kết quả, điểm mạnh, điểm yếu từng hoạt động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp khả thi, thiết thực. Hội đồng tự đánh giá xác định mã minh chứng, sắp xếp theo từng mã số một cách khoa học.

Sau khi tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá nhà trường kết luận: mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được theo Điều 6 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 là: Mức 1.

Việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ báo đã giúp các bộ phận, các thành viên trong nhà trường phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường có thể được xem là một công trình khoa học, trí tuệ của tập thể sư phạm nhà trường. Đây là bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong những năm học tới.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Long Trường đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả, đồng bộ, góp phần quan trọng để nhà trường đạt được thành tích cao. Năm học 2023 – 2024, trường tiếp nhận học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 23 lớp. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp điều hành các hoạt động của lớp theo kế hoạch nhà trường một cách khoa học, hiệu quả. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các lực lượng xã hội và sử dụng hợp lý các nguồn thu nhằm bổ sung, trang bị, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý công tác hành chính, phục vụ tốt cho các hoạt động phát triển toàn diện của nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên*

*các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng trên cơ sở phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của ngành giáo dục thành phố Thủ Đức [H1-1.1-01]; phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Đức và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Long Trường lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025 với chủ đề “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính; giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; chịu trách nhiệm trước Nhân dân, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; tiếp tục nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu xây dựng phường Long Trường ngày càng văn minh, phát triển, nghĩa tình”. Các nguồn lực của nhà trường trong chiến lược phát triển đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2021 - 2025; nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất hiện có và dự kiến cho các năm tới có tính khả thi để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt và thông qua ngày 20 tháng 01 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được công khai dưới hình thức đăng tải trên website: <https://thcslongtruong.hcm.edu.vn>, thông qua cuộc họp Hội đồng sư phạm và niêm yết công khai [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà trường. phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng có sự tham gia của thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng [H1-1.1-02]

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được niêm yết tại phòng giáo viên và đăng trên website của trường. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.

## **3. Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của cha mẹ học sinh còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến từ cha mẹ học sinh cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển, thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.2-01]. Các Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03], Hội đồng xét duyệt kết quả cuối học kỳ, cuối năm [H1-1.2-04], Hội đồng sáng kiến [H1-1.2-05], Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở được thành lập theo quy định [H1-1.2-06], Hội đồng kỷ luật (chỉ thành lập khi có học sinh hoặc nhân viên, giáo viên vi phạm kỷ luật) [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 và Điều 12 của Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường đều được hiệu trưởng rà soát, đánh giá mỗi học kỳ 1 lần nhằm rút kinh nghiệm và định hướng xây dựng tiêu chí thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng hoạt động đúng theo quy định và có hiệu quả, đưa ra các ý kiến, chiến lược góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-08]

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định. Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng phát huy tính chủ động của từng thành viên trong các buổi họp Hội đồng trường; xây dựng, hoàn thiện kế hoạch thi đua thiết thực, phù hợp, khoa học, công bằng, động viên sự sáng tạo của giáo viên và được sự đồng thuận của tập thể; tăng cường hơn nữa trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng trường; cải tiến hình thức và nội dung hoạt động của Hội đồng tư vấn sao cho phù hợp với từng thành viên.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn trường có 47 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 09 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Long Trường, thành phố Thủ Đức [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh với 07 bạn trong Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-03].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Long Trường hoạt động theo quy định của pháp luật. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường thực hiện tốt và đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-04].

c) Hằng tháng, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tiến hành họp để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ, công tác tháng sau. Sau mỗi học kỳ đều thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động theo quy định chung [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; chi bộ hiện có 18 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Long Trường; cấp ủy chi bộ gồm bí thư, 01 phó bí thư và 01 chi ủy viên. Chi bộ lãnh đạo hoạt động của nhà trường thông qua Nghị quyết. Từ năm 2019 đến năm 2024, chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có những hoạt động phong phú đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể và đúng chỉ đạo của cấp trên với các nội dung như: chăm lo công đoàn viên khó khăn, hiếu hỉ, tham gia các phong trào của ngành và Đoàn phường... [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh đều có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường như phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; giúp đỡ các công đoàn viên, học sinh gặp khó khăn; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, xây dựng cảnh quan nhà trường, trong các năm đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên, hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường đóng góp cho cộng đồng còn hạn chế.

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác đã làm tốt nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo nhà trường về mọi mặt, luôn là tập thể đoàn kết thống nhất, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đạt hiệu quả trong các hoạt động.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp tốt, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số ít công đoàn viên, đoàn viên giáo viên và đội viên chưa tích cực chủ động trong các hoạt động.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng chỉ đạo phát huy tính chủ động của từng thành viên trong các kì họp Hội đồng trường qua việc thay đổi hình thức triển khai một chiều bằng hoạt động báo cáo từ từng bộ phận cũng như góp ý cho dự thảo kế hoạch để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đồng thời hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Long Trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 05 tổ chuyên môn: tổ Toán - Tin, tổ Ngữ văn – Nghệ thuật, tổ Tiếng Anh, tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ, tổ Khoa học xã hội – Giáo dục thể chất và tổ Văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn đều có 01 tổ trưởng do

hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-02]. Tổ Văn phòng do hiệu trưởng trực tiếp điều hành.

c) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Các tổ thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục (đối với tổ chuyên môn), quản lý hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường (đối với tổ Văn phòng) [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện các chuyên đề về chuyên môn, chuyên đề phát triển kỹ năng tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thống đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-04].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ theo quy định nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, luôn có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, hồ sơ được sắp xếp khoa học, việc triển khai thực hiện công việc được nhanh chóng, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường...[H1-1.4-05].

b) Các chuyên đề đều được xây dựng trong các buổi họp tổ với sự góp ý của các thành viên trong tổ nên phần lớn các chuyên đề đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, mang tính đổi mới, bám sát chỉ đạo, được thực hiện bài bản, mang tính khả thi có thể áp dụng đại trà. Sau mỗi chuyên đề, đều thực hiện hoạt động rút kinh nghiệm và có kế hoạch ứng dụng vào thực tế những năm tiếp theo. Bên cạnh các chuyên đề được thực hiện hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, vẫn còn một số chuyên đề chưa đảm bảo chất lượng về nội dung và hình thức [H1-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường thực hiện theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Sau mỗi học kỳ, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của mình theo quy định chung.

### 3. Điểm yếu

Việc phát huy, áp dụng kết quả các chuyên đề của tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục vẫn còn giáo viên chưa thực hiện.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo, định hướng và tham dự các chuyên đề của các tổ, triển khai rộng rãi trong đội ngũ để các tổ học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng bộ môn.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 1.5: Lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### 1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đủ các lớp của cấp học từ lớp 6 đến lớp 9, năm học 2023 - 2024 trường có 23 lớp [H1-1.5-01].

Số lớp	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	5	6	5	6	7
Khối lớp 7	5	5	6	4	6
Khối lớp 8	5	5	5	6	4
Khối lớp 9	4	5	5	5	6
<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>23</b>

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Trong lớp học sinh được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và Ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay, nhà trường có 23 lớp, sĩ số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng kiến nghị với các cấp lãnh đạo có kế hoạch phân tuyến, xây dựng thêm phòng học để đảm bảo sĩ số học sinh theo đúng Điều 16, Điều lệ trường trung học.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có hệ thống hồ sơ, các văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Về hồ sơ quản lý tài chính, quản lý tài sản được lưu trữ và bảo quản cẩn thận ở bộ phận kế toán, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định [H1-1.6-01];[H1-1.6-02].

b) Nhà trường có kế hoạch lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Hằng năm, trường có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, có biên bản kiểm kê tài sản trong mỗi đợt kiểm tra. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp của tập thể, đảm bảo hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; được công khai trên bảng thông báo và website của nhà trường: <https://thcslongtruong.hcm.edu.vn> [H1-1.1-03]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Hiệu trưởng quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích; phát huy tối đa công năng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính (phần mềm Epmis, trang web quản lý cán bộ- công chức- viên chức của Sở

Nội vụ), tài chính (phần mềm Imas, phần mềm Ưu Việt) và tài sản (phần mềm quản lý tài sản) [H1-1.6-07].

b) Kế toán nhà trường có nghiệp vụ chuyên môn vững, thực hiện nghiêm các quy định về thu, chi trong quản lý tài chính. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng thực hiện huy động nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ cho hoạt động giáo dục hằng năm đạt kết quả tốt; tuy nhiên nhà trường chỉ có kế hoạch ngắn hạn (trong một năm học) để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường [H1-1.6-08].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Mỗi tháng nhà trường đều công khai tài chính rõ ràng trên bảng thông báo của nhà trường và không có khiếu nại về công tác tài chính.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn nhằm tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương trong các năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

## **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên hằng năm đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ quản lý, thay sách giáo khoa, tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn hạn chế... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự nhà trường, qua tham khảo ý kiến đóng góp của phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, Hội đồng trường Ban lãnh đạo sẽ phân công chuyên môn, công tác kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, hoàn cảnh của từng giáo viên [H1-1.7-03].

c) Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật Viên chức và Luật Lao động. Được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương như: lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chế độ khác theo quy chế chi tiêu nội bộ và nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, hỗ trợ phí đào tạo bồi dưỡng chuyên môn hàng năm [H1-1.6-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dựa trên năng lực, thể mạnh, kinh nghiệm của từng cá nhân và trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng chuẩn phát triển năng lực, hoạt động này được đưa vào tiêu chí thi đua hằng năm [H1-1.7-01]. Từ năm 2018, việc thực hiện xét chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng góp phần tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình trong công tác [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện xuyên suốt trong từng năm học dựa vào tình hình thực tế của nhà trường.

Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật viên chức; Luật lao động; Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

## **3. Điểm yếu**

Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên hợp đồng khoán đôi lúc còn bị động nhân sự không ổn định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 -2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, động viên và sắp xếp thời gian tạo điều kiện để giáo viên tích cực đăng ký học trên chuẩn, các lớp trung cấp chính trị. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện tuyển dụng giáo viên ở các bộ môn còn thiếu.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;*

c) *Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường; chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ, nhóm và từng giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân đảm bảo bám sát nội dung theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và văn bản 5842/BGDĐT-VP của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm, phương hướng năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt. Giáo viên thực hiện đúng, đủ chương trình theo kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục, dạy bù các buổi nghỉ [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Định kỳ hiệu trưởng tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra hoạt động thực hiện chương trình của giáo viên thông qua thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài, kế hoạch cá nhân. Hằng tháng, các tổ chuyên môn hội họp theo đúng quy định và rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn nhằm xây dựng điều chỉnh kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

## Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-04]. Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn, quy định về dạy thêm, học thêm đến toàn thể giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tại các buổi họp. Trong các buổi họp, cán bộ quản lý đều có rà soát, nhắc nhở giáo viên nghiêm túc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát việc dạy thêm, học thêm chưa được thường xuyên.

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường và thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục. Nhà trường rà soát, đánh giá định kỳ để từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được cập nhật thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, quản lý tốt công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục và phổ biến kịp thời đến giáo viên các văn bản quy định về việc dạy thêm, học thêm. Hiệu trưởng tăng cường nắm bắt thông tin việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường để có biện pháp nhắc nhở kịp thời các trường hợp dạy thêm, học thêm trái quy định, không để tình trạng thừa kiện xảy ra.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

## Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như Quy chế chuyên môn, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế công khai... cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi họp, hội nghị [H1-1.9-01].

b) Hiệu trưởng có các quy chế, lịch tiếp công dân cụ thể; có thái độ tiếp xúc văn minh, lịch sự, ân cần chu đáo đối với cá nhân, tập thể khi đến liên hệ công tác. Hiệu trưởng đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động. Vì vậy, trong các năm học không có các khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Định kỳ hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và hằng năm, nhà trường báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.9-02].

Mức 2:

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định theo Luật thực hiện dân chủ cơ sở được Quốc hội ban hành ngày 10 tháng 11 năm 2022 số 10/2022/QH15 [H1-1.9-

04]; [H1-1.9-05]. Nhà trường xử lý kịp thời các phản ánh của phụ huynh nhưng chưa cập nhật đầy đủ hồ sơ tiếp công dân [H1-1.9-03].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

Ban Thanh tra nhân dân, công chức, viên chức thực hiện việc giám sát quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn, ít phát biểu đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì phối hợp việc xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng quy định. Cử giáo viên trẻ tham gia các khóa học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học tư vấn, các buổi hội thảo chuyên đề để giúp phát huy khả năng tự tin mạnh dạn phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và phòng chống các tệ nạn xã hội. Những phương án này được phổ biến rộng rãi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh, tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy nổ hằng năm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04];

b) Trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, hộp thư này được gắn ở địa điểm thuận lợi cho người góp ý. Để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra việc thực hiện của phó hiệu trưởng quản lý cơ sở vật chất - bán trú, tổ bảo vệ, nhân viên y tế về tình hình an toàn điện nước, phòng chống cháy nổ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh...để nhắc nhở và khắc phục kịp thời, không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Hiệu trưởng thông qua các buổi họp giao ban với giáo viên chủ nhiệm vào thứ hai hằng tuần, tổ chức đối thoại giữa cán bộ quản lý với học sinh 1 lần/học kỳ để nắm bắt thông tin từ giáo viên chủ nhiệm, học sinh; tổ chức các buổi tuyên

truyền dưới sân cho học sinh [H1-1.10-09]. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong giáo viên và học sinh [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy, nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường trong các cuộc họp, các buổi sinh hoạt dưới cờ [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]. Khu vực xung quanh trường không có hiện tượng buôn bán hàng rong.

b) Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua hộp thư góp ý, đường dây nóng qua điện thoại, hệ thống tin nhắn, mạng xã hội... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.10-05]; [H1-1.10-09].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng đã tổ chức chặt chẽ, khoa học và làm tốt công tác rút kinh nghiệm để phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường có ý thức tự giác tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Các lực lượng phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học đều được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu**

Một số chuyên đề về giáo dục kỹ năng cho học sinh thiếu sự tham gia của phụ huynh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường lớp, pháp luật cho học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, các tiết sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các tiết giáo dục kỹ năng sống. Đồng thời phó hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận giám thị tăng cường kiểm tra việc chấp hành nội quy nhà trường. Tiếp tục phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai.

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, đóng góp tích cực trong các hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhà trường.

Nhà trường thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Chưa thực hiện tốt việc vận động học trên chuẩn về chuyên môn và trình độ chính trị cho giáo viên và nhân viên.

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được cập nhật thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp, đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Số lượng học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền theo quy định.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường gồm có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ đại học, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đã qua đào tạo các lớp cán bộ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-02].

Cán bộ quản lý	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ đại học đúng chuyên ngành đào tạo, đều hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định và đạt trình độ trung cấp về quản lý giáo dục. [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng có 5 năm liên tiếp đạt ở mức tốt theo quy định [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: có bằng Trung cấp chính trị, tham gia học bồi dưỡng chính trị hè hàng năm; cán bộ quản lý là đảng viên thường xuyên được Đảng ủy phường Long Trường bồi dưỡng kiến thức chính trị; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở.

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có trình độ chuyên môn vững vàng được tập thể sư phạm nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh tín nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của cán bộ quản lý còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, cán bộ quản lý của trường sẽ tiếp tục tham dự các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị, tự học, tự rèn để nâng cao năng lực quản lý.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

##### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có

*ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, trường có 35 giáo viên và thỉnh giảng một số giáo viên ở những môn còn thiếu giáo viên như: tiếng Anh, Tin học đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-2.2-01]. Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến, tích cực đổi mới phương pháp dạy học.

b) 100% tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, nhiệt tình trong công tác, có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Hằng năm, nhà trường luôn có giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học. Không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Năm học 2023 - 2024, trường có 12,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường chưa có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo từng năm.

100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên (trên 22% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt).

Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp, phấn đấu năm 2025 có 100% giáo viên có trình độ Đại học theo quy định; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho giáo viên có năng lực thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng hoạt động như: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ kiêm học vụ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện kiêm văn thư, nhân viên thiết bị do giáo viên được phân công kiêm nhiệm, 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ theo đúng biên chế và theo quy định Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên nhà trường đều có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc và được phân công thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực của từng cá nhân [H2-2.3-02].

c) 100% nhân viên của trường gồm viên chức làm công tác kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, y tế, thư viện, thiết bị cuối năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, thư viện có trình độ đại học đúng chuyên ngành; nhân viên thủ quỹ có trình độ cao đẳng; nhân viên y tế có trình độ đại học theo chuyên ngành [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên nhà trường tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ và phòng cháy chữa cháy hằng năm vào dịp hè [H1-1.10-02]; [H2-2.3-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 100% nhân viên có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc, không vi phạm kỷ luật, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhân viên nhà trường có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công do các cấp tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Nhân viên thư viện còn kiêm nhiệm công tác văn thư. Nhân viên thủ quỹ còn kiêm nhiệm công tác học vụ. Giáo viên kiêm công nghệ thông tin, công tác thiết bị, thí nghiệm - thực hành.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng xin tuyển nhân viên văn thư - lưu trữ, nhân viên thiết bị, quản trị công sở để đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

## **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Từ năm 2019 đến năm 2024 nhà trường luôn đảm bảo số học sinh về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H2-2.4-01].

b) Đa số học sinh của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo nội quy học sinh và theo Điều lệ trường trung học được nhà trường triển khai vào đầu năm học [H2-2.4-01].

c) 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ... trong tất cả các hoạt động giáo dục [H1-1.9-03]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp, phối hợp với cha mẹ học sinh theo dõi những chuyển biến trong quá trình rèn luyện của bản thân để các em nhận thức lỗi sai và khắc phục khuyết điểm [H2-2.4-02].

Mức 3:

Hiệu trưởng có hình thức khen thưởng tập thể lớp và học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện qua buổi sinh hoạt dưới cờ hằng tuần, hằng tháng nhằm tạo động lực, điều kiện thuận lợi để học sinh học tập và tham gia tích cực các hoạt động phong trào, các kỳ thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường tổ chức. Sự nỗ lực và kết quả đạt được của học sinh được ghi

nhận, khen thưởng và vinh danh trong các buổi sinh hoạt, kỷ niệm các ngày lễ, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học hoặc đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức khen thưởng đã tạo không khí thi đua, học tập sôi nổi giữa các em học sinh, các lớp trong nhà trường [H2-2.4-03].

Số lượng học sinh đạt giải trong học tập cấp thành phố Thủ Đức và cấp Thành phố Hồ Chí Minh hằng năm:

	2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024	
	Quận 9	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Thủ Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Thủ Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Thủ Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Thủ Đức	Thành phố Hồ Chí Minh
Số lượng	7	0	05	02	36	02	61	03	36	02

## 2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường được giữ vững và tăng dần theo từng năm.

## 3. Điểm yếu

Một số học sinh vẫn còn có biểu hiện vi phạm kỷ luật, nội quy nhà trường do tác động của môi trường xã hội, gia đình chưa quan tâm sâu sát đến con em. Một số em chưa mạnh dạn tham gia các phong trào của nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc rèn luyện ý thức trách nhiệm học sinh thực hiện nội quy nhà

trường. Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt tập thể, động viên khích lệ học sinh tích cực tham gia vào các phong trào của trường lớp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Nhà trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, thư viện nhà trường đều được trang bị sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm**

*a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*

*b) Quy mô;*

*c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng*

*các hạng mục công trình.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trường Trung học cơ sở Long Trường là trường công lập và là một ngôi trường khang trang, tọa lạc tại số 1149, đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố 5, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Trung học cơ sở Long Trường có 1 điểm trường đặt ở khu trung tâm của phường Long Trường [H3-3.1-01]. Vị trí đặt trường phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Trường được đặt ở khu vực có mật độ dân cư phù hợp để đảm bảo số lượng học sinh và giảm thiểu khoảng cách di chuyển, có hệ thống giao thông thuận tiện, đảm bảo an toàn cho học sinh và phụ huynh khi đi lại; trường được đặt ở nơi yên tĩnh, gần trạm y tế, chợ... để phục vụ nhu cầu của học sinh và giáo viên; có đầy đủ các dịch vụ công cộng như điện, nước, internet để đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường THCS Long Trường năm học 2023-2024 có quy mô 23 lớp và các khối phòng bộ môn, phòng chức năng và các phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu về quy mô trường Trung học cơ sở theo quy định [H3-3.1-03].

c) Diện tích khu đất xây dựng trường là 4.716,6 m<sup>2</sup> với tổng số học sinh là 1.140 em, đạt 4,14 m<sup>2</sup> cho một học sinh. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 2.410 m<sup>2</sup>, đạt 2,11 m<sup>2</sup>. Định mức sàn xây dựng các hạng mục công trình được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các khối phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt đáp ứng tiêu chuẩn quy định theo Phụ lục III Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-03]. Tuy nhiên mặt nền của bãi tập thể dục thể thao đã xuống cấp.

### **2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Mặt nền của bãi tập thể dục thể thao đã xuống cấp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, cán bộ quản lý và bộ phận liên quan cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống tường rào, cổng, biển trường.

Năm học 2024-2025, nhà trường đã cải tạo hồ nhảy thể dục, tiếp tục trong thời gian tới nhà trường sẽ đề xuất Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức cấp kinh phí để cải tạo mặt nền của bãi tập thể dục thể thao.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

**Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

*Mức 2:*

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

*Mức 3:*

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;

Có phòng 01 hiệu trưởng và 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng thư viện, 01 phòng tài vụ với đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Có 01 phòng bảo vệ đặt ngay lối ra vào của trường tại cổng chính và cổng phụ, vị trí thuận tiện quan sát [H3-3.2-04].

Toàn trường có 3 cụm công trình vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2 cụm công trình vệ sinh dùng chung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tất cả đều được chia khu riêng cho nam và nữ, được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện sạch sẽ [H3-3.2-05].

Nhà trường có khu vực để xe riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên ở bên trái phòng bảo vệ trong sân trước của trường nên đảm bảo an toàn, trật tự, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H3-3.2-06].

#### b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập

Trường có cơ sở vật chất khang trang phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường hiện có 22 phòng học, 04 phòng học bộ môn được thiết kế đúng tiêu chuẩn theo quy định. Tất cả các phòng đều đảm bảo điều kiện quy định về nền, sàn nhà, cửa ra vào và cửa sổ, ánh sáng tự nhiên, ánh sáng nhân tạo, bàn ghế, nội thất, trang thiết bị, yêu cầu an toàn kỹ thuật ... theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các phòng học của nhà trường được trang bị bàn ghế loại 2 chỗ ngồi đủ và phù hợp với tầm vóc của học sinh. Có đủ bàn ghế cho giáo viên, bảng viết đảm bảo quy định, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo cho việc học hai buổi/ngày của học sinh. Bàn ghế học sinh các phòng học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-07]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng riêng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Phòng truyền thống và phòng Đoàn – Đội cũng luôn hoạt động có hiệu quả đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-08].

Hiện nay trường có các phòng học bộ môn theo quy định gồm: 02 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin học [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10].

Thư viện được trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu dạy và học; các loại báo: Khăn quàng đỏ, Phụ nữ, Pháp luật Việt Nam, Sài Gòn Giải

phóng, Người Lao động; tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, Toán học và Tuổi trẻ; bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường, bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.2-11]; [H3-3.2-12]. Thư viện tổ chức nhiều hoạt động như: Hội thi “Lớn lên cùng sách”, hội thi “Thiết kế bìa sách”, hội thi “Kể chuyện theo sách”, hội thi “Vẽ tranh theo chủ đề”, hội thi “Trang trí nón lá”, hội thi “Làm mô hình kệ sách”... đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào thi đua chúc mừng các ngày lễ lớn [H3-3.2-13]; [H3-3.2-14]; [H3-3.2-15]; [H3-3.2-16]. Đầu mỗi học kỳ, thư viện đều được kiểm kê, từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung sách, báo, truyện, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy và học, đáp ứng nhu cầu đọc của thầy cô giáo, học sinh [H3-3.2-17]; [H3-3.2-18]; [H3-3.2-19]. Tuy nhiên, lượng đầu sách hiện chỉ đạt ở mức tối thiểu, chưa nhiều và phong phú về chủng loại.

Trường có 01 phòng thiết bị giáo dục, có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác để phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Giáo viên của trường thường xuyên sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.2-20]; [H3-3.2-21]; [H3-3.2-22]. Đầu năm học, giáo viên phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản để đề xuất sửa chữa, bổ sung [H3-3.2-23]; [H3-3.2-24].

Trường kết hợp phòng y tế làm phòng tư vấn tâm lý học đường được bố trí ở tầng trệt gần phòng ban giám hiệu để thuận tiện cho việc quan sát hoạt động dạy học và tư vấn cho học sinh với diện tích 24 m<sup>2</sup> [H3-3.2-25].

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Có 01 phòng y tế, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, dụng cụ sơ cứu và 02 giường bệnh phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi cần [H3-3.2-25].

Trường có 01 phòng Hội đồng Sư phạm kết hợp làm phòng họp cho các tổ chuyên môn. [H3-3.2- 26].

Trường có 02 phòng kho với diện tích 21,12m<sup>2</sup>/kho, là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường [H3-3.2-27].

Nhà trường có 01 khu để xe cho học sinh ở bên trái phòng Bảo vệ trong sân trước của trường nên đảm bảo an toàn, trật tự. Khu để xe học sinh có mái che [H3-3.2-28].

Toàn trường có 3 cụm công trình vệ sinh dành riêng cho học sinh và 2 cụm công trình vệ sinh dùng chung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tất cả đều được chia khu riêng cho nam và nữ, được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.2-05].

Trường có 01 cổng chính, biển tên trường ghi đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 5 Điều lệ trường trung học, có tường rào kiên cố bao quanh, bảo đảm vững chắc, an toàn [H3-3.1-02].

Trường có 01 sân chơi để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát và 01 bãi tập thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh: bộ dụng cụ nhảy cao, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, 01 hố nhảy xa, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị:

Có phòng 01 hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng với đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập

Hiện nay trường có các phòng học bộ môn theo quy định gồm: 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng tin học, 02 phòng Khoa học tự nhiên.

Thư viện đảm bảo theo diện tích quy định. Nhà trường có khối phục vụ học tập như thư viện, phòng Đoàn - Đội, phòng thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10].

b) Khôi phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà [H3-3.2-05], cuối dãy phòng học. Sân thể dục thể thao có mái che [H3-3.1-04].

Mức 3:

a) Khôi phòng học tập; khôi phòng hỗ trợ học tập:

Phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích. Có 04 phòng học bộ môn: 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Tin học, 02 phòng Khoa học tự nhiên. Thư viện đảm bảo theo diện tích quy định. Nhà trường có khôi phục vụ học tập như thư viện, phòng Đoàn - Đội, phòng thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09]; [H3-3.2-10].

b) Khôi phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

Trường có 01 sân tập thể dục thể thao chung cho các môn; không có nhà đa năng.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn và khôi phòng phục vụ học tập. Thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có phòng riêng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Lượng đầu sách hiện có chỉ đạt ở mức tối thiểu, chưa nhiều và phong phú về chủng loại.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, hiệu trưởng phân công nhân sự phụ trách các phòng bộ môn; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất; đảm bảo phòng học và phòng bộ môn được sử dụng đúng mục đích.

Bộ phận thư viện phối hợp với Liên đội lên kế hoạch tổ chức vận động quyên góp sách cho thư viện; tạo ra một thư viện có nguồn sách, tài liệu đa dạng phong phú. Phân công giáo viên quản lý phòng tin học kiểm tra máy định kỳ mỗi tháng 1 lần, đề xuất sửa chữa ngay khi cần.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc trang thiết bị hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

#### *Mức 1:*

a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

c) *Thiết bị dạy học.*

#### *Mức 2:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

#### *Mức 3:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch do công ty cấp nước Thủ Đức cung cấp, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.3-01]. Nước uống của giáo viên và học sinh là nước uống đóng bình đạt chuẩn chất lượng do

công ty cổ phần thực phẩm an toàn Long Quân cung cấp, đạt chuẩn theo quy định [H3-3.3-02].

Hệ thống cấp điện của nhà trường bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.4-04].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet đảm bảo phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-05].

Nhà trường hợp đồng thu gom rác với hợp tác xã Hiệp Phú thu gom rác hằng ngày, không để tồn ứ rác trong nhà trường; các thùng rác bố trí tại các góc sân trường, xung quanh khuôn viên trường, cầu thang, các thùng rác này có nắp đậy đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, đúng quy định và phối hợp với trạm y tế phường Long Trường để gửi và xử lý rác thải y tế [H3-3.3-06].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố không dưới 60%.

c) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho tất cả các bộ môn [H3-3.3-07]. Giáo viên đăng ký sử dụng thiết bị dạy học trước 1 - 2 ngày, cán bộ phụ trách thiết bị chuẩn bị trước đến khi lên lớp giáo viên đến lấy và sử dụng, ký nhận, ký trả rõ ràng, cụ thể, chính xác [H3-3.2-20]. Trong quá trình sử dụng, không tránh khỏi một vài thiết bị dạy học, thiết bị vệ sinh bị hỏng, cần phải được sửa chữa hoặc thay mới.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Diện tích xây dựng công trình: chiếm 25,27%;

Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): chiếm 74,73%;

Mức 3:

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố 25,27% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.

## **2. Điểm mạnh**

Công trình vệ sinh được bố trí hợp lý, phù hợp với cảnh quan môi trường; tách riêng các khu dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; bố trí riêng cho nam và nữ; đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống cho giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

Nhà trường bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ vệ sinh có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường; thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

### **3. Điểm yếu**

Trong quá trình sử dụng, không tránh khỏi một vài thiết bị dạy học, thiết bị vệ sinh bị hỏng, cần phải được sửa chữa hoặc thay mới.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho các tổ trưởng chuyên môn tiến hành rà soát, kiểm kê chi tiết tình trạng tất cả các thiết bị dạy học hiện có. Trên cơ sở đó, đề xuất thanh lý các thiết bị không còn khả năng sử dụng và mua sắm thiết bị mới phù hợp với nguồn lực của nhà trường.

Hiệu trưởng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm và hành vi văn minh của học sinh trong việc sử dụng và bảo vệ các thiết bị nhà vệ sinh, góp phần xây dựng môi trường học đường sạch đẹp và lành mạnh.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có phòng riêng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Lượng đầu sách hiện có chỉ đạt ở mức tối thiểu, chưa nhiều và phong phú về chủng loại.

Ở tiêu chuẩn 3, Trường Trung học cơ sở Long Trường đạt kết quả như sau:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí.

Số tiêu chí đạt Mức 2: 0/3 tiêu chí.

Số tiêu chí đạt Mức 3: 0/3 tiêu chí.

Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/3 tiêu chí.

Số tiêu chí đạt không Mức 2: 3/3 tiêu chí.

Số tiêu chí đạt không Mức 3: 3/3 tiêu chí.

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Long Trường luôn chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường cũng huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia động viên về mặt tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường từ những ngày đầu thành lập đến nay.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,*

*chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường là những phụ huynh có tâm huyết, kinh nghiệm trong hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm có 08 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 06 ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh thảo luận kinh phí miễn giảm học phí, bảo hiểm y tế cho học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-02].

c) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các kế hoạch đúng tiến độ, tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh đúng thời điểm. Sau khi bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức họp, thống nhất các nhiệm vụ của năm học. Tổ chức họp định kỳ Ban đại diện cha mẹ học sinh ít nhất 03 lần trong năm. Ban đại diện cha mẹ học sinh, tích cực tham gia xây dựng nhà trường về cơ sở vật chất, về tài trợ giáo dục cũng như thực hiện tốt việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính

sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; hỗ trợ, giúp đỡ học sinh nghèo, khó khăn như tặng quà tết, hỗ trợ học phí cho các em; khen thưởng học sinh giỏi, các hoạt động phong trào; trao máy tính bảng, thiết bị học tập, vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đi học... [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

### Mức 3:

Hiệu trưởng phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi như tặng thưởng 200.000 đồng/1 học sinh đạt các giải cấp thành phố Thủ Đức, 300.000 đồng/1 học sinh đạt các giải cấp thành phố Hồ Chí Minh; miễn giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Công tác phối hợp với nhà trường trong việc vận động học sinh nghỉ học, bỏ học đi học lại chưa đạt hiệu quả cao, năm học 2023 - 2024 có 10 học sinh nghỉ, bỏ học.

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền đến các cha mẹ học sinh trách nhiệm quản lý giáo dục đạo đức học sinh, khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, về tài trợ giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp với nhà trường trong việc vận động học sinh nghỉ học, bỏ học đi học lại chưa đạt hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; phối hợp với cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ học, bỏ học trở lại lớp.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

#### Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

#### Mức 3:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường (Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn – Đội, Hội khuyến học...), tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức ngoài nhà trường, tổ chức xã hội nghề nghiệp hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham

mưu cấp ủy Đảng, chính quyền các biện pháp ngăn chặn tình trạng học sinh nghỉ bỏ học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiệu trưởng thường xuyên liên hệ, góp ý, xin ý kiến với cấp ủy đảng, chính quyền phường Long Trường về các vấn đề có liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01].

b) Hiệu trưởng tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng, họp chi bộ, tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp...[H1- 1.1-02]; [H4-4.2-02].

c) Hiệu trưởng thực hiện việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-08].

#### Mức 2:

a) Hiệu trưởng chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01].

b) Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh như mời Hội Cựu chiến binh về nói chuyện nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, mời giáo viên tâm lý nói chuyện chuyên đề về giới tính, mời bác sĩ của Trung tâm y tế dự phòng thành phố Thủ Đức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống dịch bệnh... tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Thủ Đức [H4-4.2-02].

#### Mức 3:

Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn như Mừng Đảng - mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, kỉ niệm ngày thành lập Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3...[H4-4.2-03]. Hằng năm, trường đều được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H4-4.2-04]. Tuy nhiên, công tác tham mưu của hiệu trưởng với cấp ủy đảng, chính quyền phường Long Trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa hiệu quả.

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tham mưu của hiệu trưởng với cấp ủy đảng, chính quyền phường Long Trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thật sự hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng khuyến khích các thành viên trong nhà trường tuyên truyền, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể nhà trường với các tổ chức xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, giao lưu văn hóa, văn nghệ để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn. Hiệu trưởng tham mưu và phối hợp với Ban chỉ đạo sinh hoạt hè của phường Long Trường tổ chức cho trẻ em trên địa bàn đến thư viện trường để đọc sách, xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

#### **Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

Hiệu trưởng huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

**Điểm yếu cơ bản:**

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường vận động học sinh nghỉ học, bỏ học đi học lại chưa cao.

Công tác tham mưu của hiệu trưởng với cấp ủy đảng, chính quyền phường Long Trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương; việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu cũng được quan tâm đúng mức; các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, lên lớp, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá ổn định hằng năm.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào Kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nội dung kế hoạch bám sát định hướng đổi mới giáo dục, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Kế hoạch bao gồm đầy đủ các nội dung: mục tiêu giáo dục, chương trình giảng dạy, thời khóa biểu, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và các hoạt động hỗ trợ học sinh. [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01].

b) Các hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa đều được tổ chức bài bản, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn, giáo viên và ban giám hiệu. Hệ thống văn bản, hồ sơ quản lý, giám sát việc thực hiện kế hoạch được lưu trữ đầy đủ, minh bạch. Nhà trường huy động tốt các nguồn lực từ giáo viên, phụ

huynh, học sinh và cộng đồng trong việc góp ý và thực hiện kế hoạch. Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được rà soát, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục. Kế hoạch giáo dục được giám sát thường xuyên bởi ban giám hiệu và các tổ chuyên môn. Định kỳ tổ chức họp để đánh giá tiến độ, hiệu quả và điều chỉnh kịp thời. Nhà trường đã triển khai dạy học theo hướng linh hoạt, kết hợp giữa học trực tiếp và trực tuyến, đáp ứng yêu cầu trong các tình huống đặc thù. Giáo viên của trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; kỹ thuật dạy học theo dự án; dạy học theo định hướng STEM... để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Học sinh được khuyến khích tự tìm kiếm, phân tích và trình bày kiến thức thông qua các hoạt động nhóm, bài thuyết trình và dự án học tập. Nhà trường tổ chức các chương trình như câu lạc bộ học thuật, các cuộc thi học sinh giỏi, và các hoạt động ngoại khóa để học sinh phát huy năng lực sáng tạo, tư duy phản biện. Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích sự hứng thú và tự giác của học sinh [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03];

c) Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, các hình thức kiểm tra đa dạng, nội dung kiểm tra đảm bảo tính chính xác, theo tiến độ bài học và sát với yêu cầu cần đạt của chương trình, tăng cường các câu hỏi vận dụng, liên hệ thực tiễn. Từ đó, giúp học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh học tốt tất cả các môn. Nhà trường đã thành lập hội đồng kiểm tra và rà soát kế hoạch giáo dục, gồm ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng công đoàn. Việc kiểm tra, rà soát được thực hiện định kỳ theo các mốc thời gian cụ thể: giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II, cuối học kỳ II và sau khi kết thúc năm học. Nội dung kiểm tra bao gồm: tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục, mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra, và tính phù hợp với thực tiễn. Sử dụng các công cụ như báo cáo chuyên môn, phiếu khảo sát ý kiến giáo viên và học sinh và quan sát thực tế để đánh giá toàn diện. Nhà trường duy trì các buổi họp chuyên môn định kỳ để tổng hợp kết quả kiểm tra, rà soát và rút kinh nghiệm cho năm học tiếp theo.

Các giải pháp cải tiến tập trung vào nâng cao hiệu quả dạy học, tối ưu hóa các hoạt động giáo dục và phù hợp hơn với nhu cầu của học sinh, điều kiện của địa phương [H1-1.4-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05];.

Mức 2:

a) Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.7-04]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

b) Vào đầu năm học, căn cứ vào kết quả và thành tích đạt được của học sinh ở năm học trước, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để lên kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

Mức 3:

Hằng năm, hiệu trưởng thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Việc thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá chưa đi vào chiều sâu.

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đi vào chiều sâu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tổ chức công tác rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục cụ thể hơn, phân tích kỹ và sâu hơn hiệu quả, tác động của các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

c) *Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

Mức 3:

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Do nhân dân phường Long Trường phần lớn là dân nhập cư, đời sống còn nhiều khó khăn nên vào đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó đặc biệt lưu ý đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, đồng thời quan tâm đến học sinh có năng khiếu trong nhà trường [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]. [H5-5.2-01].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh năm học trước [H5-5.1-06]. Qua

đó, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện như tổ chức các đôi bạn học tập, khen thưởng học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập, thành lập đội tuyển học sinh giỏi... để tạo động lực cho các em trong học tập [H1-1.2-09]; [H5-5.1-07]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02];

c) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03].

#### Mức 2:

Trong từng năm học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều được nhà trường quan tâm, có chế độ theo dõi, hỗ trợ khắc phục những khó khăn mà các em gặp phải, giúp các em đáp ứng được các mục tiêu theo kế hoạch giáo dục của nhà trường [H5-5.2-02]. Số lượng học sinh kiểm tra lại, lưu ban cuối năm so với các trường trong thành phố còn cao.

#### Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh giỏi đạt giải cấp thành phố ở các môn học; năm học 2022 -2023 nhà trường có 01 học sinh giải Nhì môn Ngữ văn và 02 học sinh giải 3 môn công nghệ và môn Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2023 -2024 nhà trường có 01 học sinh đạt giải Ba môn Ngữ văn và 02 học sinh giải khuyến khích môn công nghệ và môn Lịch sử Thành phố Hồ chí Minh [H5-5.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm. Nhà trường có nhiều học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học đạt được hiệu quả và mục tiêu hàng năm đề ra.

### 3. Điểm yếu

Số lượng học sinh kiểm tra lại, lưu ban cuối năm còn cao hơn tỷ lệ chung của thành phố Thủ Đức.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024- 2025 và các năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua các đợt dạy ôn tập phụ đạo của giáo viên; chú trọng, phân tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục cho đợt dạy tiếp theo.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

Mức 2:

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 2:

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương gắn lý luận với thực tiễn như giáo dục học sinh việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, địa lí Thành phố Hồ Chí Minh, lồng ghép trong các tiết học môn Ngữ văn, Lịch sử - Địa lí, Giáo dục công dân và các môn khác theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình môn Giáo dục địa phương (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong giảng dạy bộ môn Giáo dục địa phương trên lớp, giáo viên tổ chức đa dạng các hoạt động học tập cho học sinh tìm hiểu như: thiết kế trang phục truyền thống, cách chế biến và quảng bá các món ăn ngon, các cách bảo vệ và phát huy ngôn ngữ địa phương, vai trò của giao thông đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử tại địa phương như: Đền Bến Nọc, Đình Phong Phú, Căn cứ Vùng bùng 6 xã, Bót dây thép, Đền thờ Vua Hùng,... nhằm giúp các em hiểu biết sâu sắc hơn về mảnh đất, con người, truyền thống đấu tranh và những di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng của thành phố

Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trường còn tổ chức cho các em học sinh học tập tại Khu Công nghệ cao để tìm hiểu về các ngành nghề, giá trị kinh tế của thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, tài liệu chưa nhiều nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đi vào chiều sâu và hiệu quả chưa cao [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch và nghiêm túc triển khai chương trình giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được thực hiện đầy đủ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Giáo dục về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương và lòng tự hào về địa phương.

Giáo viên được phân công giảng dạy môn Giáo dục địa phương nhiệt tình, có trách nhiệm, đam mê chuyên môn, có kinh nghiệm, làm tốt việc giảng dạy các nội dung gắn với lịch sử địa phương, tận tình hướng dẫn học sinh nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Nội dung tài liệu giáo dục địa phương còn mới, chưa nhiều tài liệu tham khảo nên các hoạt động được tổ chức chưa đi vào chiều sâu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục khuyến khích giáo viên các bộ môn Giáo dục địa phương, Ngữ Văn, Lịch sử - Địa lí, Giáo dục công dân hướng dẫn học sinh sưu tầm và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về giáo dục địa phương phù hợp với thực tiễn trong từng tiết dạy nhằm nâng cao hiệu quả bài học.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy chương trình môn Giáo dục địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu giáo dục địa phương, xây dựng kho học liệu số để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 2:

- a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 2:

a) Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện với các hình thức phong phú theo kế hoạch của nhà trường đã được Hiệu trưởng phê duyệt từ đầu năm học như: học tập các tiết học tại phòng thực hành thí nghiệm, tiết học tại sân trường, vườn sinh vật, tiết học Tiếng Anh với người nước ngoài, Tin học quốc tế, Kỹ năng sống, các tiết học câu lạc bộ (Toán – STEM, STEM – Khoa học tự nhiên, Văn học, Tiếng anh, Pháp luật, Em yêu An toàn giao thông...), các buổi tư vấn hướng nghiệp theo định hướng trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các tiết học ngoài nhà trường: học sinh tham gia học tập ngoại khóa tại khu di tích đền Bến Nọc, Bến Nhà Rồng, khu di tích lịch sử cấp quốc gia Ngã Ba Giồng, khu di tích Chiến khu D; tham gia học tập ngoại khóa tại Đà Lạt, các hội thảo về STEM - Robot, học tập các chuyên đề tại đường sách Thành phố Thủ Đức [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Hoạt động hướng nghiệp được nhà trường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Trường cao đẳng để tư vấn, giới thiệu các ngành nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh, giúp các em định hướng lựa chọn nghề nghiệp theo học sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Từ thực tế đó, học sinh dễ dàng hiểu được yêu cầu của mỗi ngành nghề, đồng thời tự suy xét năng lực của bản thân để chủ động, đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, đúng đắn nhằm ổn định cuộc sống và phát triển trong tương lai [H5-5.4-04].

b) Định kỳ cuối năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của trường, trong đó có đánh giá việc thực hiện các hoạt động

ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp để từ đó bổ sung điều chỉnh nội dung để phù hợp với kiến thức học sinh nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa đầy đủ do điều kiện kinh tế gia đình của học sinh [H5-5.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, các hình thức tổ chức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa đầy đủ do điều kiện kinh tế gia đình của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp với hình thức đa dạng, phong phú, thu hút học sinh tham gia hơn. Ngoài ra, qua các cuộc vận động nuôi heo đất, góp yêu thương sẻ chia hạnh phúc, hội khuyến học của nhà trường giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia được các chuyên học tập trải nghiệm ngoài nhà trường đầy đủ hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 2:

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đã triển khai cho học sinh về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, ban hành kèm theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông tin đến phụ huynh và học sinh các hành vi học sinh không được làm được ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến cuối học kỳ, cuối năm học giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện như cho nhận xét bài làm của mình với của bạn; tự tính điểm trung bình từng môn, trung bình học kỳ và cả năm theo Thông tư 22, 26; tự xếp loại học tập và rèn luyện của mình, của bạn theo Thông tư 22, 26. Từ đó học sinh có mục tiêu học tập rõ ràng hơn [H5-5.5-01].

b) Nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như mừng Đảng mừng Xuân, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, khai giảng năm học... Tổng phụ trách Đội, Ban chỉ huy Liên đội và giáo viên chủ nhiệm phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận dụng vào thực tiễn về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm, một số trò chơi dân gian cho học sinh. Thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục [H4-4.2-04]; [H5-5.2-02]. Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện đạo đức và kỹ năng sống thường xuyên, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận biết các vấn đề trong xã hội như: biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả.

Mức 3:

Thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi Văn nghệ, Nét vẽ xanh, Nghi thức đội, các câu lạc bộ STEM (Toán – STEM, Khoa học tự nhiên -

STEM), vẽ và thuyết trình theo tranh về bảo vệ môi trường, phòng chống bạo lực học đường....Bước đầu, giúp học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh đã có khả năng hòa mình vào quá trình học tập chủ động, trong đó giáo viên chỉ dẫn đóng vai trò trong việc hướng dẫn và phát triển tiềm năng của học sinh. Và đạt được một số kết quả tại các cuộc thi: STEM, Khoa học kỹ thuật....Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều [H5-5.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các hội thi để học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được cán bộ quản lý nhà trường quan tâm, chú trọng và đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết; đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan chuyên môn.

## **3. Điểm yếu**

Kết quả tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học các cấp hằng năm không ổn định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn và tổ chức triển khai sâu rộng hơn hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Kết quả học tập, rèn luyện học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện học sinh hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Học lực (sau kiểm tra lại):

Học lực Năm học	Giỏi/Tốt		Khá		Trung Bình/Đạt		Yếu, Kém/Chưa đạt	
	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế
2019-2020	25	35,36	40	41,88	30	21,56	5	0,99
2020-2021	25	35,37	40	34,81	30	26,59	5	3,03
2021-2022	25	31,94	40	35,35	30	31,5	5	1,21
2022-2023	25	33,84	40	35,27	30	30,17	5	0,71
2023-2024	25	37,67	40	35,09	30	25,67	5	1,57

Hạnh kiểm:

Hạnh kiểm Năm học	Tốt		Khá		Trung Bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế
2019- 2020	95	98,02	4	1,98	1	0	0	0
2020-2021	95	92,22	4	5,95	1	1,62	0	0

2021-2022	95	93,5	4	5,18	1	1,21	0	0
2022-2023	95	95,31	4	4,49	1	0,2	0	0
2023-2024	95	91,42	4	8,03	1	0,55	0	0

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng chưa đạt so với chỉ tiêu là 98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trong 04 năm liên tiếp 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 chưa đạt 100% so với chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh lên lớp (%) (sau kiểm tra lại)	99,01%	96,97%	98,79%	99,29%	98,43%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 (%)	99,39%	97,52%	99,46%	99,56%	100%

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu 100% theo kế hoạch của nhà trường cho học sinh lớp 9. Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 20 học sinh được phân luồng vào các trường trung cấp, cao đẳng nghề trên địa bàn chiếm tỷ lệ 7,84%. Nội dung giáo dục hướng nghiệp được tích hợp qua các môn học như Công nghệ, Giáo dục công dân [H5-5.4-02].

#### Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong năm 2023-2024 đạt tỷ lệ học sinh Tốt, Khá đạt 72,76%; tỷ lệ học sinh được đánh giá rèn luyện ở mức tốt, khá đạt 99,45% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt 98,43%; tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

#### Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường đạt 37,67% [H5-5.6-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường đạt 35,09% [H5-5.6-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường đạt 1,57% [H5-5.6-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh được đánh giá kết quả rèn luyện ở mức khá, tốt của trường đạt 99,45% [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

Trường có học sinh bỏ học và không được lên lớp cao

Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là:

Năm học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh bỏ học	1,36%	1,30%	3,39%	1,19%	1,39%

- Tỷ lệ học sinh không được lên lớp của trường là:

Năm học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh lưu ban	4,71%	3,35%	4,74%	2,14%	2,59%

Tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt và học sinh sau kiểm tra lại không được lên lớp còn nhiều [H5-5.6-03].

## 2. Điểm mạnh

Công tác định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của học sinh đều đạt chỉ tiêu qua từng năm học.

## 3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh được đánh giá học tập theo mức Chưa đạt, rèn luyện ở mức đạt và học sinh sau kiểm tra lại không được lên lớp còn nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú

trọng phương pháp dạy học theo cá thể nhằm nâng cao tỷ lệ học sinh xếp loại từ Đạt trở lên, giảm tỷ lệ học sinh Chưa đạt của nhà trường; tiếp tục giữ vững tỷ lệ học sinh giỏi đã đạt được trong những năm tiếp theo. Tăng cường vận động, tranh thủ sự hợp tác của phụ huynh trong việc hỗ trợ tạo điều kiện học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu cũng như tham gia các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường; các hình thức tổ chức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Kết quả tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học các cấp hằng năm không ổn định.

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém và học sinh sau kiểm tra lại lưu ban còn nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

## **Phần III**

### **KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Trung học cơ sở Long Trường đối chiếu với tổng số 22 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 22/22. Tỷ lệ 100 %.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22. Tỷ lệ 0%.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 15/23. Tỷ lệ 65,22%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 08/23. Tỷ lệ 34,78%.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 1/16. Tỷ lệ 6,25%.
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/16. Tỷ lệ 93,75%.

- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Long Trường: Mức 1

Trường Trung học cơ sở Long Trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Nhà trường sẽ tiếp tục bổ sung hoàn thiện và cải tiến trong quản lý cũng như trong giảng dạy để hoạt động giáo dục của trường ngày càng phát triển hoàn thiện hơn./.

*Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Tốt**

**Phần IV. PHỤ LỤC**

**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Số 170 /KH-THCSLT ngày 16 tháng 11 năm 2020, được duyệt ngày 20/01/2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Cổng thông tin điện tử Trường trung học cơ sở Long Trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên Tin học	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Giai đoạn 2021-2025	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức	Văn thư

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 6	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt cuối học kỳ, cuối năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	7	[H1-1.2-07]	Hội đồng kỷ luật	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ thi đua nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Công đoàn nhà trường.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Liên đoàn lao động thành phố Thủ Đức	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành Chi đoàn.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Đoàn phường Long Trường	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định về việc công nhận Ban chỉ huy Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hội đồng	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
						phụ trách
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ trường THCS Long Trường	Số 72-QĐ/ĐU ngày 09 tháng 09 năm 2022	Đảng ủy phường Long Trường	Bí thư chi bộ

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định của đảng ủy cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Đảng ủy phường Long Trường	Bí thư chi bộ
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Số 220/QĐ-UBND ngày 02/7 /2019; Số 5495/QĐ-UBND ngày 24/5/2023;	Ủy ban nhân dân Quận 9, Ủy ban nhân dân TP Thủ Đức	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ trưởng tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Biên bản họp, các báo cáo của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng	Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	4	[H1-1.4-04]	Các chuyên đề của các tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ	Phụ trách học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó các lớp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Sổ gọi tên ghi điểm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6-01]	Sổ theo dõi công văn đi và công văn đến của nhà trường, phần mềm văn thư	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách văn thư	Phụ trách văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài chính, phần mềm kế toán	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Kế toán

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản tự kiểm tra tài chính của đơn vị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra tài chính của cấp trên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phòng tài chính thành phố Đức	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Báo cáo tài chính định kỳ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Kế toán

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	7	[H1-1.6-07]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Kế toán	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Kế hoạch tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp hỗ trợ giáo dục hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch năm học, tháng, tuần	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kế toán
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch cá nhân của giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Thời khóa biểu	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.8-05]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	6	[H1-1.8-06]	Sổ dự giờ của giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	[H1-1.9-01]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Trưởng ban thanh tra nhân dân

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Cán bộ y tế

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch an toàn trường học.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	4	[H1-1.10-04]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	5	[H1-1.10-05]	Lịch, sổ tiếp công dân và hộp thư góp ý của nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	8	[H1-1.10-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết về an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hình ảnh các buổi tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cán bộ công chức của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Các hình thức khen thưởng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	[H2-2.2-01]	Bảng phân công giảng dạy	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Kế toán	Kế toán

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Văn thư
	5	[H2-2.2-05]	Kế hoạch, hình ảnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H2-2.2-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	7	[H2-2.2-07]	Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2-2.3-01]	Quyết định tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho nhân viên hằng năm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	4	[H2-2.3-04]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên văn phòng	Tổ trưởng văn phòng
<b>Tiêu chí 2.4</b>	1	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh, Điều lệ trường THCS	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách học vụ	Phụ trách học vụ
	2	[H2-2.4-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh của giáo viên chủ nhiệm	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
	3	[H2-2.4-03]	Quyết định, danh sách khen thưởng học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	Thông báo địa chỉ trường	Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường, tường rào, khuôn viên nhà trường	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ thiết bị	Cán bộ thiết bị
	3	[H3-3.1-03]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2010 Năm 2024	Ban quản lý dự án Quận 9, Phòng Quy hoạch và xây dựng TP Thủ Đức	Hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ thiết bị	Cán bộ thiết bị

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng hiệu trưởng	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng phó hiệu trưởng	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh Văn phòng Quản trị hành chính	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng bảo vệ	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	7	[H3-3.2-07]	Hình ảnh phòng học	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	8	[H3-3.2-08]	Hình ảnh phòng Đoàn - Đội	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	9	[H3-3.2-09]	Hình ảnh phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	10	[H3-3.2-10]	Hình ảnh phòng học bộ môn Tin học	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	11	[H3-3.2-11]	Hình ảnh phòng thư viện kết hợp với phòng mỹ thuật	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	12	[H3-3.2-12]	Sổ đăng ký tổng quát, đăng ký cá biệt, đăng ký báo.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	13	[H3-3.2-13]	Sổ hoạt động thư viện.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	14	[H3-3.2-14]	Sổ mượn sách giáo viên, học sinh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	15	[H3-3.2-15]	Sổ thống kê bạn đọc.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	16	[H3-3.2-16]	Sổ hợp mạng lưới thư viện.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	17	[H3-3.2-17]	Sổ kiểm kê thanh lý.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	18	[H3-3.2-18]	Sổ thu chi.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	19	[H3-3.2-19]	Chứng từ, hóa đơn.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thư viện	Phòng Thư viện
	20	[H3-3.2-20]	Sổ mượn đồ dùng dạy học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách Phòng Thiết bị	Phòng Thiết bị
	21	[H3-3.2-21]	Sổ đăng ký thực hành thí nghiệm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách Phòng Thực hành thí nghiệm	Phòng Thực hành thí nghiệm
	22	[H3-3.2-22]	Sổ đăng ký dạy giáo án điện tử	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phụ trách Phòng Thiết bị	Phòng Thiết bị

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
				Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	23	[H3-3.2-23]	Biên bản kiểm tra thiết bị, thực hành thí nghiệm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách Phòng Thiết bị, Phòng Thực hành thí nghiệm	Hiệu phó
	24	[H3-3.2-24]	Sổ tiêu hao đồ dùng dạy học.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Nhân viên Thiết bị	Phòng Thiết bị
	25	[H3-3.2-25]	Hình ảnh phòng y tế kết hợp với phòng tư vấn tâm lý học đường	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	26	[H3-3.2-26]	Hình ảnh phòng họp hội đồng sư phạm nhà trường kết hợp họp tổ chuyên môn	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	26	[H3-3.2-27]	Hình ảnh nhà kho	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 3.3</b>	28	[H3-3.2-28]	Hình ảnh khu để xe học sinh	Năm học 2024 - 2025	phó hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	1	[H3-3.3-01]	Giấy chứng nhận nước uống đạt tiêu chuẩn, nguồn nước sạch của ngành y tế.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	2	[H3-3.3-02]	Hợp đồng công ty nước uống	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh nguồn điện	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh hệ thống PCCC	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh hệ thống internet, hợp đồng sửa chữa	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách CSVC	Hiệu trưởng
	6	[H3-3.3-06]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Cán bộ y tế	Cán bộ y tế
	7	[H3-3.3-07]	Danh mục thiết bị	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phụ trách thiết bị	Phụ trách thiết bị

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo về hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	5	[H4-4.1-05]	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh sinh hoạt tuyên truyền dưới cờ, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch tổ chức các ngày lễ trong năm học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Hồ sơ đơn vị văn hóa	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 5.1</b>				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024		
	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh học sinh tự học, làm việc nhóm, thực hành	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết từng bộ môn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch các câu lạc bộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	5	[H5-5.1-05]	Hồ sơ kiểm tra lại	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H5-5.1-06]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H5-5.1-07]	Kê hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H5-5.1-08]	Kế hoạch giảng dạy Tin học quốc tế	Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	9	[H5-5.1-09]	Kế hoạch giảng dạy Tăng cường Tiếng Anh và Tiếng Anh với người nước ngoài	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	[H5-5.2-01]	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ học sinh khuyết tật	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết về thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Tài liệu giáo dục địa phương	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.4-04]	Hình ảnh hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.4-05]	Báo cáo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 5.5</b>	1	[H5-5.5-01]	Quy chế đánh giá học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Hình ảnh về hoạt động kỹ năng sống của học sinh	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh hoạt động các câu lạc bộ	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.6</b>	1	[H5-5.6-01]	Thống kê xếp loại học lực, hạnh kiểm của nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ xét duyệt học lực, hạnh kiểm học kỳ 1, học kỳ 2 và cả năm.	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Danh sách học sinh lưu ban, bỏ học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023 Năm học 2023 - 2024	Học vụ	Học vụ